

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 67/2021/HS-ST  
Ngày 12 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà.

*Thẩm phán:* Bà Trần Thị Mỹ Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Đinh Văn Công

Bà Hoàng Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1962 tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 11, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 05 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình N:** Ông Nguyễn Văn Giảng, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn SANTA, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 10, xã Quỳnh V, thị xã H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Lo, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 11, xã Quỳnh V, thị xã H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ anh em nên Lê Thạc T (có vợ là con cô gọi bị cáo N là cậu, hiện đang bỏ trốn), ngày 01 tháng 12 năm 2020 có gọi điện hỏi Nguyễn Đình N xin gửi ít hàng (thuốc nổ) ở nhà N. Sáng ngày 02 tháng 12 năm 2020, bị cáo N kiểm tra thấy 02 bì xác rắn trong đựng thuốc nổ để ở gầm giường nhà bếp nên gọi điện thoại giục T chở đi thì T hứa tối chở và nhờ bị cáo N vận chuyển với số tiền công là 500.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T mang 02 thùng xốp đến nhà bếp của bị cáo N, bỏ thuốc nổ từ 02 bì xếp vào thùng xốp, khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô kéo xe kéo (loại xe ba gác) đến để ở mép sân nhà N và dặn N: “*Khi mô có người gọi thì cụ (N) bốc hàng kéo đi*”. Khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2020, T cùng N vào bếp đưa 02 thùng xốp để lên xe kéo, bị cáo N dùng xe mô tô của N có biển kiểm soát 37 L1 - 573.83 kéo xe kéo đi theo T, T đi trước một đoạn đưa tiếp 03 thùng xốp nữa lên xe. Khi bị cáo N điều khiển xe kéo đến Xóm 9, xã Q thì bị Công an thị xã Hoàng Mai kiểm tra, thu giữ vật chứng là 05 thùng xốp, bên trong đựng 122,7 kg thuốc nổ. Khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo N, thu giữ 8,3 kg thuốc nổ và 31 mét dây cháy chậm, khám xét nhà của đối tượng T thu giữ 08 kíp nổ điện. Theo bị cáo N số thuốc nổ có tại nhà bị cáo là của T và do T khi xếp từ bì sang hộp xốp còn thừa nên đang để ở bếp, bị cáo N không biết và gia đình không có thuốc nổ.

Tại Kết luận Giám định số 284/KL- PC09(Đ2-CN) ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Các mẫu vật là các thỏi rắn màu nâu thu giữ của bị cáo N gửi đi giám định là thuốc nổ công nghiệp, được sử dụng phá đá, mở đường hoặc khai thác khoáng sản, dây dẫn giám định là dây cháy chậm dùng để dẫn lửa cho kíp nổ đốt, 08 thỏi kim loại là kíp nổ điện số 8 dùng để kích nổ các loại thuốc nổ”.

Cáo trạng số 47/CT-VKS- P1 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình N ngày 02 tháng 12 năm 2020 đã vận chuyển và tàng trữ với tổng khối lượng 131 kg thuốc nổ và 31 mét dây cháy chậm. Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 15 đến 16 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án: Vật liệu nổ là vật Nhà nước cho phép kinh doanh, sử dụng có điều kiện, đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại, xe mô tô, xe ba gác là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch

thu nạp ngân sách Nhà nước. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình N không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo là người hiểu biết pháp luật hạn chế; sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đình N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02 tháng 12 năm 2020, bị cáo N đã có hành vi vận chuyển 122,7 kg thuốc nổ, tàng trữ 8,3 kg thuốc nổ và 31 mét dây cháy chậm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình N: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, vận chuyển vật liệu nổ khi không được phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương với khối lượng vật liệu nổ lớn, cần xét xử nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần xem xét, áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo phạm tội do nể nang, số tiền thu lợi không lớn và chưa nhận được nên cần xử phạt bị cáo tù có thời hạn với mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo tích cực lao động, cải tạo sớm về với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Đình N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản là tài sản chung của gia đình nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án gồm 127,74 kg thuốc nổ Amônít, nhũ tương; 29 mét dây cháy chậm, 08 kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm (số còn lại sau khi giám định) đang gửi tại Kho 70 Phòng Kỹ thuật Quân khu 4 là tài sản được phép sử dụng có điều kiện cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 37 L1 - 573.83 thu của bị cáo Nguyễn Đình N là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội có giá trị cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe kéo 02 bánh (loại xe ba gác) do T đưa đến để bị cáo N vận chuyển thuốc nổ, theo chị Cầm (vợ của T) thì không phải xe của nhà T, theo bị cáo N đây là xe của nhà T, xét thấy là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Lê Thạc T là người đưa vật liệu nổ, dây cháy chậm đến nhà của N cất giấu, sau đó thuê N vận chuyển, hiện tại T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can và quyết định truy nã đối với Lê Thạc T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 12 năm 2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Đình N.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 127,74 kg thuốc nổ Amônít, nhũ tương, 29 mét dây cháy chậm, 08 kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm (số còn lại sau khi giám định) đang gửi tại Kho K70 Phòng Kỹ thuật Quân khu 4. Đặc

điểm cụ thể theo Biên bản bàn giao vũ khí, đạn dược ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa đại diện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Kho K70 Phòng Kỹ thuật Quân khu 4.

- Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 37 L1- 573.83; 01 xe kéo loại hai bánh (loại xe ba gác); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu hồng, chứa thẻ sim có số thuê bao 0983.816.752 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình N. Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa đại diện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị L) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Bị cáo Nguyễn Đình N;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hà**